

Số: 2246/TB-DAP2

Lào Cai, ngày 08 tháng 12 năm 2021

**THÔNG BÁO MỜI CHÀO HÀNG CẠNH TRANH**

Kính gửi: .....

Bên mời thầu - Công ty Cổ phần DAP số 2 - Vinachem tổ chức mời chào hàng cạnh tranh mua sắm: Cung cấp lưu huỳnh phục vụ cho Nhà máy sản xuất phân bón Điamôn phốt phát (DAP) số 2 tại Khu công nghiệp Tăng Loỏng, tỉnh Lào Cai.

Nhà cung cấp có nguyện vọng tham gia chào hàng được nhận miễn phí 01 bộ Hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh từ 08 giờ 30 phút, ngày 08 tháng 12 năm 2021 (trong giờ hành chính, sáng từ 07 giờ 30 đến 11 giờ 30 - chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30).

Tại địa điểm sau:

1. Trụ sở chính: Công ty Cổ phần DAP số 2 - Vinachem

Địa chỉ: KCN Tăng Loỏng, xã Xuân Giao, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

Điện thoại: 0214.3767081 - Fax: 0214.3767047

Hồ sơ đề xuất sẽ được mở công khai vào 10 giờ (giờ Việt Nam) 00 phút, ngày 10 tháng 12 năm 2021 tại Công ty Cổ phần DAP số 2 - VINACHEM.

Công ty Cổ phần DAP số 2 - VINACHEM kính mời đại diện nhà thầu tới tham dự lễ mở thầu với thời gian và địa điểm nêu trên./.

**ĐẠI DIỆN BÊN MỜI CHÀO HÀNG  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHỤ TRÁCH**



Vũ Việt Tiến

DAP2

CÔNG TY CỔ PHẦN DAP SỐ 2 - VINACHEM

## HỒ SƠ YÊU CẦU

**Chào hàng cạnh tranh cung cấp 10.000 tấn quặng loại I nghiền**

Phục vụ cho nhà máy sản xuất phân bón Điamôn Phốt phát (DAP) số 2 - Vinachem  
Khu công nghiệp Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

**BÊN MỜI CHÀO HÀNG: CÔNG TY CỔ PHẦN DAP SỐ 2 - VINACHEM**

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHỤ TRÁCH**



**Vũ Việt Tiến**

*Lào Cai, ngày 08 tháng 12 năm 2021*



# CHƯƠNG I. YÊU CẦU CỦA HỒ SƠ YÊU CẦU CHÀO HÀNG CẠNH TRANH

## Mục 1. Bên mời chào hàng:

1. Tên bên mời chào hàng: Công ty cổ phần DAP số 2 -Vinachem (dưới đây gọi tắt là DAP2).

2. DAP2 mời các nhà cung cấp tham gia chào hàng rộng rãi cung cấp vật tư theo đơn hàng “ Mua quặng loại I nghiên phục vụ sản xuất của Nhà máy DAP Lào Cai”.

3. Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định

## Mục 2. Các yêu cầu về vật tư:

Phạm vi công việc, yêu cầu của đơn hàng nêu tại Chương II của Hồ sơ yêu cầu chào hàng này.

## Mục 3. Các yêu cầu về tư cách pháp nhân, năng lực, kinh nghiệm của nhà cung cấp:

Nhà cung cấp phải nộp các giấy tờ sau:

1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/giấy phép kinh doanh đối với mặt hàng kinh doanh có điều kiện (nếu có), v.v...

2. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký đơn chào hàng (Giấy uỷ quyền, quyết định bổ nhiệm hoặc văn bản tương đương).

3. Tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm:

- Bản giới thiệu về nhà cung cấp.

- Báo cáo tài chính được Công ty xác nhận hoặc xác nhận nộp thuế của cơ quan thuế năm 2019.

Đối với các nhà cung cấp là liên danh: yêu cầu phải đáp ứng với hồ sơ năng lực theo thỏa thuận liên danh được các bên ký để tham gia chào hàng.

*(Đối với các đơn vị đã cung cấp quặng loại I nghiên cho Công ty cổ phần DAP số 2 – Vinachem lưu huỳnh từ năm 2020 đến nay không cần chứng minh các tài liệu nêu trên)*

## Mục 4. Các yêu cầu về thương mại:

1. Giá, thuế, phí, lệ phí:

a. Giá chào:

Giá chào là giá do nhà cung cấp ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện đơn hàng tại địa điểm giao hàng theo yêu cầu của Hồ sơ yêu cầu chào giá, bao gồm cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp nhà cung cấp chào giá không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì Hồ sơ chào hàng của nhà cung cấp sẽ bị loại. Nhà cung cấp chào đơn giá hàng hóa theo Mẫu số 3 Chương III – Biểu mẫu của Hồ sơ mời chào hàng này.

b. Trường hợp nhà cung cấp có đề xuất giảm giá thì có thể theo hình thức thư giảm giá riêng hoặc ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm DAP2 nhận được trước thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất. Thư giảm giá gửi sau thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất sẽ không được chấp nhận.

c. Nhà cung cấp chào toàn bộ khối lượng thuộc phạm vi cung cấp của lô hàng

d. Nhà cung cấp chào tại địa điểm giao hàng: Giao hàng tại kho Công ty cổ phần DAP số 2-Vinachem tại Khu Công nghiệp Tầng Loóng, Bảo Thắng, Lào Cai.

2. Địa điểm và thời gian giao hàng: tại kho Công ty cổ phần DAP số 2-Vinachem, Khu Công nghiệp Tầng Loóng, Bảo Thắng, Lào Cai.

b. Thời gian giao hàng: Thời gian giao hàng không quá 30 ngày, bắt đầu giao hàng



trước ngày 15/12/2021. Tiến độ giao nhận bình quân tối thiểu 500 tấn/ngày.

3. Hình thức thanh toán: Thanh toán 100% giá trị lô hàng trước khi giao hàng.

4. Nhà sản xuất, nguồn gốc, xuất xứ.

Hàng hoá được chào phải thể hiện rõ nhà sản xuất, nguồn gốc, xuất xứ.

#### **Mục 5. Chi phí, đồng tiền và ngôn ngữ trong chào hàng:**

1. Nhà cung cấp phải chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình tham dự chào hàng.

2. Đồng tiền tham gia chào hàng là VND.

#### **Mục 6. Nội dung Hồ sơ đề xuất chào hàng:**

Nhà cung cấp phải chuẩn bị 01 bản gốc và 02 bản sao, Hồ sơ đề xuất chào hàng bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01, Biểu giá theo Mẫu số 02, Chương III - Biểu mẫu.

2. Nhà cung cấp phải nộp Hồ sơ đề xuất có đơn chào hàng và biểu giá theo Mẫu số 01, Mẫu số 02 Chương III - Biểu mẫu, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

3. Các tài liệu chứng minh tư cách pháp nhân, năng lực, kinh nghiệm của nhà cung cấp theo quy định tại Mục 3 của Hồ sơ mời chào hàng này.

4. Thỏa thuận liên danh (nếu có)

#### **Mục 7. Thời hạn hiệu lực của Hồ sơ đề xuất:**

Thời gian có hiệu lực của Hồ sơ đề xuất là 30 ngày, kể từ thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất là 10h00 ngày 10 tháng 12 năm 2021.

#### **Mục 8. Nộp, tiếp nhận, mở Hồ sơ đề xuất:**

1. Hồ sơ đề xuất phải được nộp trong phong bì dán kín, có niêm phong về địa chỉ: Phòng Vật tư – Công ty cổ phần DAP số 2 – Vinachem, địa chỉ KCN Tăng Loỏng, xã Xuân Giao, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, không muộn hơn 10h00 ngày 10 tháng 12 năm 2021. Các Hồ sơ chào hàng được gửi đến DAP2 sau thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ chào đề xuất sẽ không được xem xét.

2. Các Hồ sơ đề xuất sẽ được mở công khai tại Công ty cổ phần DAP số 2 – Vinachem vào hồi 10h00 ngày 10 tháng 12 năm 2021.

3. Các thông tin về nội dung chủ yếu của Hồ sơ đề xuất của các nhà cung cấp bao gồm tối thiểu các nội dung: tên nhà cung cấp, giá chào, thời gian có hiệu lực của Hồ sơ đề xuất,... sẽ được lập thành một biên bản chung để làm cơ sở đánh giá lựa chọn nhà cung cấp.

4. DAP2 chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong các Hồ sơ đề xuất cho đến khi công bố kết quả lựa chọn nhà cung cấp.

#### **Mục 9. Đánh giá Hồ sơ đề xuất và thương thảo hợp đồng:**

Việc đánh giá Hồ sơ đề xuất được thực hiện theo các quy định dưới đây:

##### **1. Đánh giá sơ bộ**

a. Kiểm tra tính hợp lệ và xem xét sự đáp ứng của Nhà cung cấp

- Số lượng bản gốc, bản sao của Hồ sơ chào hàng: Nhà cung cấp phải chuẩn bị ít nhất 01 bản gốc;

- Tài liệu chứng minh tư cách hợp pháp của Nhà cung cấp;

- Đơn chào hàng phải kí tên, đóng dấu của người đại diện hợp pháp;

- Báo cáo tài chính được Công ty xác nhận hoặc xác nhận nộp thuế của cơ quan thuế



năm 2019.

- Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Chương III – Biểu mẫu (nếu có);
- Biểu đơn giá theo Mẫu số 3 Chương III – Biểu mẫu;
- Hiệu lực của Hồ sơ đề xuất theo mục 7 Chương I của Hồ sơ mời chào hàng này.
- Thỏa thuận Liên danh theo mẫu số 4 Chương III – Biểu mẫu (nếu có).
- Nhà cung cấp không có tên trong 2 hoặc nhiều hồ sơ chào hàng với tư cách là nhà cung cấp chính.

b. Loại bỏ Hồ sơ đề xuất

Hồ sơ đề xuất của Nhà cung cấp sẽ bị loại bỏ nếu không đáp ứng được một trong các nội dung trên.

## 2. Đánh giá về năng lực

Các Hồ sơ đề xuất vượt qua bước Đánh giá sơ bộ sẽ được tiếp tục xem xét, đánh giá trong bước Đánh giá về năng lực.

Các tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm của Nhà cung cấp được sử dụng theo tiêu chí “Đạt” và “Không đạt”. Nhà cung cấp phải đạt cả 02 nội dung chính 1, 2 nêu tại bảng sau thì được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm.

| TT    | Nội dung  | Kết quả đánh giá |
|-------|---|------------------|
| 1     | Kinh nghiệm Nhà cung cấp  |                  |
| 1.1   | Kinh nghiệm chung về hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực khoáng sản.  |                  |
| 1.1.1 | Đối với Nhà cung cấp là nhà sản xuất  |                  |
|       | Có tối thiểu 01 năm hoạt động sản xuất trong lĩnh vực khai thác khoáng sản  | Đạt              |
|       | Không đáp ứng yêu cầu trên  | Không đạt        |
| 1.1.2 | Đối với tất cả các nhà cung cấp là công ty thương mại   |                  |
|       | Có tối thiểu 01 năm hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực mua bán khoáng sản hoặc có giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khoáng sản sản xuất hoặc có giấy phép khai thác khoáng sản được cơ quan quản lý nhà nước cấp phép. | Đạt              |
|       | Không đáp ứng yêu cầu trên  | Không đạt        |
| 2     | Năng lực tài chính trong 02 năm 2019, 2020  |                  |
|       | Doanh thu   |                  |
|       | Doanh thu trung bình hàng năm trong 02 năm 2019, 2020 của Nhà cung cấp đạt từ 20 tỷ đồng trở lên  | Đạt              |
|       | Không đáp ứng yêu cầu trên  | Không đạt        |

*(Đối với các đơn vị đã cung cấp quặng loại I nghiên cứu Công ty cổ phần DAP số 2 – Vinachem từ năm 2020 đến nay không cần chứng minh các tài liệu nêu trên)*

## 2. Đánh giá về kỹ thuật:

DAP2 đánh giá theo các yêu cầu về kỹ thuật nêu trong Hồ sơ yêu cầu chào hàng đối với các hồ sơ đề xuất đã vượt qua bước Đánh giá sơ bộ và bước Đánh giá về năng lực. Việc đánh giá chi tiết về mặt kỹ thuật được thực hiện bằng phương pháp đánh giá theo tiêu chí “Đạt”, “Không đạt” đối với danh mục hàng hóa chào. Hồ sơ đề xuất sẽ vượt qua bước đánh giá chi tiết về mặt kỹ thuật khi tất cả yêu cầu về kỹ thuật đều được đánh giá là “Đạt”.

Chi tiết về tiêu chuẩn đánh giá về mặt kỹ thuật như nêu tại Chương II của Hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh này.

HSDX của Nhà cung cấp là “Đạt” đối với tiêu chuẩn trong các mục kể trên sẽ được coi là “Đạt yêu cầu về mặt kỹ thuật” và được đưa vào đánh giá ở bước tiếp theo.

### **3. Đánh giá về giá:**

Các HSDX vượt qua bước Đánh giá về kỹ thuật sẽ được tiếp tục xem xét, đánh giá trong bước Đánh giá về giá.

Sử dụng phương pháp giá đánh giá để xác định giá đánh giá thấp nhất.

- Cách xác định đơn giá đánh giá thấp nhất như sau:

+ Đơn giá đánh giá

+ Xếp hạng các hồ sơ chào hàng theo đơn giá đánh giá thấp nhất.

Hồ sơ đề xuất có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi thấp nhất được xếp hạng thứ nhất và được mời vào thương thảo hợp đồng.

Trong quá trình thương thảo hợp đồng, các bên tham gia thương thảo tiến hành hoàn thiện dự thảo văn bản hợp đồng và phụ lục hợp đồng. Trường hợp thương thảo không thành công, DAP2 tự xem xét, quyết định mời nhà cung cấp xếp hạng tiếp theo vào thương thảo.

#### **Mục 10. Quyết định lựa chọn nhà cung cấp:**

Nhà cung cấp được xem xét, quyết định lựa chọn cung cấp nguyên liệu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có Hồ sơ đề xuất đáp ứng tất cả các yêu cầu trong Hồ sơ yêu cầu chào hàng.
2. Được xem xét đề nghị cung cấp hàng hoá theo xếp hạng các Hồ sơ đề xuất từ thứ nhất đến các thứ hạng tiếp theo.
3. Thương thảo hợp đồng thành công.

#### **Mục 11. Thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp:**

1. Kết quả lựa chọn nhà cung cấp sẽ được gửi đến tất cả nhà cung cấp tham dự chào hàng theo đường bưu điện, fax hoặc Email.

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp, nếu nhà cung cấp không được lựa chọn có văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc nhưng phải trước ngày ký hợp đồng, DAP2 sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà cung cấp.



## CHƯƠNG II. PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA ĐƠN HÀNG

Nhà cung cấp phải cung cấp hàng hóa theo đúng nội dung yêu cầu dưới đây:

### 1. Phạm vi cung cấp hàng hoá, yêu cầu kỹ thuật:

- Tên đơn hàng: Cung cấp quặng loại I nghiền phục vụ sản xuất của Công ty cổ phần DAP số 2 – Vinachem;

- Tên vật tư: Quặng loại I nghiền

- Đặc tính kỹ thuật: Hàm lượng  $P_2O_5$  (%):  $31 \pm 1$ ; Độ ẩm (%  $H_2O$ ):  $\leq 20$ ; Cỡ hạt (mm):  $\leq 0,1$ , khối lượng quy về độ ẩm 15%.

### 2. Yêu cầu về khối lượng, tiến độ cung cấp, địa điểm và phương thức giao nhận hàng hóa

- Khối lượng: 10.000 tấn  $\pm 10\%$

Tiến độ cung cấp hàng hóa: Bắt đầu giao lô hàng trước ngày 15/12/2021, thời gian giao hàng không quá 30 ngày.

Địa điểm giao hàng: tại kho Công ty cổ phần DAP số 2-Vinachem, Khu Công nghiệp Tầng Loỏng, Bảo Thắng, Lào Cai.

## CHƯƠNG III. BIỂU MẪU

### Mẫu số 01. Đơn chào hàng

#### ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: \_\_\_\_\_ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]

Tên đơn hàng: \_\_\_\_\_ [Ghi tên đơn hàng theo Hồ sơ mời chào hàng]

Số hiệu đơn hàng: \_\_\_\_\_ [Ghi số hiệu đơn hàng theo Hồ sơ mời chào hàng]

Kính gửi: [Điền tên đầy đủ của DAP2]

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ mời chào hàng mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, \_\_\_\_\_ [Ghi tên nhà cung cấp], cam kết thực hiện đơn hàng \_\_\_\_\_ [Ghi tên và số hiệu đơn hàng] theo đúng yêu cầu của Hồ sơ mời chào hàng với tổng số tiền là \_\_\_\_\_ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là \_\_\_\_\_ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của đơn hàng].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một Hồ sơ chào hàng cạnh tranh này.
2. Không đang trong quá trình giải thể, không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.

Nếu Hồ đề xuất của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của Hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian \_\_\_\_\_ ngày, kể từ ngày \_\_\_\_\_ [Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm đóng thầu].

**Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]



**Mẫu số 2. Giấy ủy quyền**

**GIẤY ỦY QUYỀN**

Hôm nay, ngày \_\_\_ tháng \_\_\_ năm \_\_\_, tại \_\_\_\_\_

Tôi là \_\_\_\_\_ ( Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp), là người đại diện theo pháp luật của \_\_\_\_\_ (Ghi tên Nhà cung cấp) có địa chỉ tại \_\_\_\_\_ ( Ghi tên địa chỉ của Nhà cung cấp) bằng văn bản này ủy quyền cho \_\_\_\_\_ ( Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền) thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia chào hàng cung cấp các vật tư do DAP2 tổ chức:

(- Ký đơn chào hàng;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với DAP2 trong quá trình tham gia chào hàng, kể cả văn bản giải trình, làm rõ Hồ sơ chào hàng;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng.)

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của \_\_\_\_\_ ( Ghi tên Nhà cung cấp). \_\_\_\_\_ ( Ghi tên Nhà cung cấp) chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do \_\_\_\_\_ ( Ghi tên người được ủy quyền) thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực từ ngày \_\_\_\_\_ đến ngày \_\_\_\_\_. Giấy ủy quyền này được lập thành \_\_\_\_\_ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ \_\_\_\_\_ bản, người được ủy quyền giữ \_\_\_\_\_ bản.

**Người được ủy quyền**

( Ghi tên, chức danh, ký tên, đóng dấu)

**Người ủy quyền**

( Ghi tên người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp, chức danh, ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 3:

BIỂU GIÁ CHÀO

| TT               | Tên hàng hóa        | Đặc tính/ yêu cầu kỹ thuật/ chất lượng  | Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm | Nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa | Thời hạn thanh toán (ngày) | Số lượng (Tấn) | Đơn giá (đ/tấn) | Thành tiền (đồng) |
|------------------|---------------------|---|-------------------------------|-----------------------------|----------------------------|----------------|-----------------|-------------------|
| (1)              | (2)                 | (3)   | (4)                           | (5)                         | (6)                        | (7)            | (9)             | (10) = 7x9        |
| 1                | Quặng loại I nghiền | Hàm lượng P <sub>2</sub> O <sub>5</sub> (%): 31±1;<br>Độ ẩm (% H <sub>2</sub> O): ≤20;<br>Cỡ hạt (mm): ≤0,1, khối lượng quy về độ ẩm 15%. |                               |                             |                            | 10.000 (± 10%) |                 |                   |
| <b>Cộng</b>      |                     |   |                               |                             |                            |                |                 | .....             |
| <b>Thuế GTGT</b> |                     |   |                               |                             |                            |                |                 | .....             |
| <b>Tổng cộng</b> |                     |   |                               |                             |                            |                |                 | .....             |



**Mẫu số 4. Thỏa thuận liên danh**

**THỎA THUẬN LIÊN DANH<sup>(1)</sup>**

\_\_\_\_\_, ngày . tháng . năm \_\_\_\_\_

Hồ sơ chào hàng: \_\_\_\_\_ [Ghi tên gói chào hàng]

Căn cứ<sup>(2)</sup> [Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ];

Căn cứ hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh \_\_\_\_\_ [Ghi tên gói chào hàng] phát hành ngày \_\_\_\_ [ghi ngày được ghi trên HSYCCH];

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

**Tên thành viên liên danh** \_\_\_\_\_ [Ghi tên từng thành viên liên danh]

Đại diện là ông/bà: \_\_\_\_\_

Chức vụ: \_\_\_\_\_

Địa chỉ: \_\_\_\_\_

Điện thoại, số fax \_\_\_\_\_

E-mail: \_\_\_\_\_

Tài khoản: \_\_\_\_\_

Mã số thuế: \_\_\_\_\_

Giấy ủy quyền số \_\_\_\_\_ ngày tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_ (trường hợp được ủy quyền).

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

**Điều 1. Nguyên tắc chung**

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham dự hồ sơ chào giá \_\_\_\_\_ [Ghi tên gói chào hàng] thuộc dự án \_\_\_\_\_ [Ghi tên dự án].

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến hồ sơ chào hàng này là: \_\_\_\_\_ [Ghi tên của liên danh theo thỏa thuận].

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với thành viên khác để tham gia hồ sơ chào giá này. Trường hợp trúng chào giá, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng trừ khi được sự đồng ý bằng văn bản của các thành viên khác trong liên danh. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:

- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh;
- Bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư theo quy định nêu trong hợp đồng;
- Hình thức xử lý khác \_\_\_\_\_ [Ghi rõ hình thức xử lý khác].

**Điều 2. Phân công trách nhiệm**

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện hồ sơ đề xuất \_\_\_\_\_ [Ghi tên gói chào hàng] thuộc dự án \_\_\_\_\_ [Ghi tên dự án] đối với từng thành viên như sau:

1. Thành viên đứng đầu liên danh

Các bên nhất trí ủy quyền cho \_\_\_\_\_ [Ghi tên một bên] làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau <sup>(3)</sup>:

*[- Ký đơn chào hàng;*

*- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời chào giá trong quá trình tham dự chào hàng, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSYCCH và văn bản giải trình, làm rõ HSĐX;*

*- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;*

*- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà cung cấp có kiến nghị;*

*- Các công việc khác trừ việc ký kết hợp đồng \_\_\_\_ [Ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)].*

2. Các thành viên trong liên danh thống nhất phân công công việc như bảng sau:

| STT              | Tên                               | Nội dung công việc đảm nhận                | Giá trị đảm nhận hoặc tỷ lệ % so với tổng giá chào |
|------------------|-----------------------------------|--|--|
| 1                | Tên thành viên đứng đầu liên danh |  |  |
| 2                | Tên thành viên thứ 2              |  |  |
| ....             | ....                              |  |  |
| <b>Tổng cộng</b> |                                   | <b>Toàn bộ công việc của gói chào hàng</b> |  |

### **Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh**

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng;

- Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;

- Nhà cung cấp liên danh không trúng chào hàng;

- Hủy hồ sơ đề xuất \_\_\_\_ [Ghi tên gói chào hàng] theo thông báo của bên mời chào hàng.

Thỏa thuận liên danh được lập thành \_\_\_\_\_ bản, mỗi bên giữ \_\_\_\_ bản, các bản thỏa thuận có giá trị pháp lý như nhau.

### **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH**

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

### **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH**

*[Ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*



**Mẫu số 5: Dự thảo hợp đồng**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG MUA BÁN QUẶNG APATIT**

**Số: /HĐMB/DAP2**

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 và Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai đơn vị;

*Hôm nay, ngày tháng năm 2021, chúng tôi gồm:*

**II. ĐẠI DIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN DAP SỐ 2 – VINACHEM (Bên B-bên mua hàng)**

Địa chỉ : KCN Tăng Loỏng, Thị trấn Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

Đại diện : Ông **Vũ Việt Tiến** – Chức vụ: **Phó Tổng Giám đốc phụ trách**

Điện thoại : 0203767048 - Fax: 0203767047

Tài khoản số: 12610000184539 tại Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Ba Đình

Hoặc 1003880721 tại Ngân hàng SHB – Chi nhánh Lào Cai

Mã số thuế: 5300265969

*Sau khi cùng nhau bàn bạc, hai bên đi đến thống nhất thỏa thuận ký hợp đồng mua bán hàng hoá với những điều khoản sau đây:*

**Điều 1. Hàng hóa mua bán**

Bên A bán hàng hóa cho Bên B như sau:

| TT | Tên hàng hóa                      | Số lượng<br>(tấn) | Chất lượng hàng hóa                  |                               |                |
|----|-----------------------------------|-------------------|--------------------------------------|-------------------------------|----------------|
|    |                                   |                   | P <sub>2</sub> O <sub>5</sub><br>(%) | Độ ẩm<br>(% H <sub>2</sub> O) | Cỡ hạt<br>(mm) |
| 1  | Quặng Apatit loại 1 đã qua nghiền | 10.000 (± 5%)     | 31±1                                 | ≤20                           | ≤0,1           |

**Điều 2. Tiến độ giao hàng.**

- Tiến độ giao nhận hàng: Giao hàng theo đợt; khối lượng chi tiết theo thông báo nhận hàng; thời gian giao nhận hàng trước ngày 15/12/2021

- Bên B có kế hoạch thông báo lấy hàng cho bên A từ trước 03 ngày.

- Giao hàng trong tất cả các ngày làm việc theo thông báo nhận hàng của bên B

### **Điều 3. Địa điểm giao hàng, xác định khối lượng, chất lượng hàng hóa.**

#### **1. Địa điểm giao hàng.**

- Bên A giao hàng cho bên B tại kho của Bên B địa chỉ: tại Khu công nghiệp Tăng Loỏng, thị trấn Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

#### **2. Khối lượng hàng hoá :**

**2.1.** Khối lượng hàng hóa thực tế giao nhận được xác định qua cầu cân của Bên B (cầu cân được kiểm định theo quy định hiện hành của nhà nước).

**2.2.** Khối lượng hàng hóa thanh toán: được quy đổi về độ ẩm tiêu chuẩn 15% theo công thức tính :

$$G = \frac{m(100 - a)}{85}$$

*Trong đó:*

- G: Là khối lượng hàng hóa để thanh toán được quy đổi về độ ẩm tiêu chuẩn (tấn)

- m: Là khối lượng hàng hóa khi giao hàng ở độ ẩm tự nhiên xác định qua cầu cân (tấn).

- a: Là độ ẩm thực tế của hàng hóa theo phân tích của bên B khi giao hàng (% H<sub>2</sub>O)

#### **3. Chất lượng hàng hóa:**

**3.1.** Bên B giao hàng cho bên A đảm bảo chất lượng nêu tại Điều 1 của Hợp đồng, không lẫn phi quặng.

**3.2.** Khi giao nhận hàng, hai bên cùng lấy mẫu chung (chia đôi mẫu mỗi bên một nửa) để phân tích chất lượng hàng hóa gồm 2 chỉ tiêu: P<sub>2</sub>O<sub>5</sub> và độ ẩm (%H<sub>2</sub>O) ứng với từng lô hàng giao nhận và được tổng hợp bình quân gia quyền ứng với khối lượng hàng hóa giao nhận theo từng ngày. Kết thúc tháng/lô, hai bên thống nhất bằng biên bản làm cơ sở



thanh toán hai bên. Trong đó chỉ tiêu P<sub>2</sub>O<sub>5</sub> và độ ẩm (%H<sub>2</sub>O) được lấy trung bình cộng kết quả phân tích của hai bên. Sai số phân tích chỉ tiêu P<sub>2</sub>O<sub>5</sub> và độ ẩm (%H<sub>2</sub>O) của hai bên cho phép ≤ 0,3%, trường hợp sai số > 0,3% hai bên gặp nhau để giải quyết cụ thể bằng biên bản.

Trong trường hợp kết quả phân tích của hai bên có sự chênh lệch, không thống nhất thì hai bên sẽ tiến hành lấy mẫu niêm phong gửi đơn vị thứ 3 do hai bên thống nhất chỉ định.

#### **Điều 4. Đơn giá và thanh toán**

##### **I. Đơn giá :**

1. Đơn giá tại thời điểm ký hợp đồng hàm lượng tiêu chuẩn như sau :

Đơn giá: đ/tấn – đơn giá đã bao gồm VAT 5%, ở hàm lượng tiêu chuẩn P<sub>2</sub>O<sub>5</sub> = 31%, hàng được giao tại kho bên B.

2. Đơn giá thanh toán được xác định theo công thức sau:

$$A = \frac{B}{31\%} \times C$$

*Trong đó :*

- A: Là đơn giá thanh toán (đ/tấn)
- B: Là đơn giá tại hàm lượng tiêu chuẩn (B= đã bao gồm VAT 5%)
- C: Là hàm lượng P<sub>2</sub>O<sub>5</sub> thực tế lô hàng (quy định tại điều 3 hợp đồng)

2. Khi có bất kì thay đổi nào về hàng hóa cung cấp, đơn giá.... nội dung hợp đồng Bên A sẽ thông báo cho Bên B, hai bên sẽ thỏa thuận thống nhất bằng văn bản.

##### **II. Phương thức, thời gian thanh toán lô hàng:**

###### **1. Thời hạn thanh toán:**

1.1. Bên B chuyển tiền trước theo từng đợt lấy hàng tương ứng với giá trị của lô hàng cho Bên A. Bên A sẽ xuất đủ số lượng tương ứng với giá trị mà Bên B đã chuyển tiền.

1.2. Sau khi giao xong lô hàng, trong thời hạn 3 ngày hai bên ký biên bản nghiệm thu hàng hóa, Bên A xuất hóa đơn GTGT theo số lượng hàng hóa của tháng cho Bên B. Trong thời hạn 03 ngày Bên B thanh toán toàn bộ giá trị tiền hàng còn thiếu cho Bên A, nếu Bên B chuyển tiền còn nhiều hơn giá trị lô hàng thì Bên A sẽ chuyển trả lại cho Bên B.

Trong trường hợp sau 03 ngày mà Bên B vẫn chưa có số liệu về hàm lượng, độ ẩm để hai bên chốt số liệu vào biên bản nghiệm thu thì hai bên sẽ lấy số liệu và hàm lượng của Bên A để làm quyết toán.

Trường hợp bên B chậm thanh toán, bên B phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định của Pháp luật và bên A sẽ đơn phương dừng cấp hàng cho bên B.

## **2. Bộ chứng từ thanh toán:**

- Biên bản xác định giá trị thanh toán tiền hàng
- Hoá đơn GTGT

## **3. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản**

### **Điều 5. Trách nhiệm của mỗi bên**

#### **1. Trách nhiệm bên A:**

1.1. Giao hàng cho bên B đảm bảo khối lượng và chất lượng theo hợp đồng quy định.

1.2. Chịu trách nhiệm pháp lý về nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa theo quy định của Pháp luật.

1.3. Tổ chức giao hàng theo kế hoạch hai bên thống nhất. Khi dừng giao hàng phải thông báo cho bên B biết trước ít nhất 02 ngày (*bằng Fax hoặc điện thoại*).

1.4. Cung cấp đầy đủ hoá đơn GTGT theo quy định của Bộ tài chính. Nếu hóa đơn không đúng theo quy định Bên A hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Bên B.

#### **2. Trách nhiệm bên B :**

2.1. Cử đại diện để cùng bên A giao nhận hàng và ký các hồ sơ chứng từ liên quan làm cơ sở thanh toán đôi bên.

2.2. Lấy mẫu phân tích chất lượng hàng hóa theo từng ngày và thông báo cho bên A



2.3. Tổ chức nhận hàng theo kế hoạch hai bên thống nhất. Khi ngừng nhận hàng phải thông báo cho bên A biết trước ít nhất 02 ngày (bằng Fax hoặc điện thoại).

2.4. Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn cho bên A.

### **Điều 6. Cam kết chung**

1. Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh hợp đồng đã ký. Trong quá trình thực hiện có khó khăn phát sinh thì hai bên cùng bàn bạc giải quyết trên tinh thần hợp tác. Trường hợp hai bên không tự giải quyết được thì thống nhất đưa vụ việc ra tòa án để phán xử, quyết định cuối cùng của tòa án buộc hai bên phải thực hiện, án phí do bên thua chịu.

2. Trong quá trình thực hiện có nội dung phát sinh ngoài hợp đồng thì hai bên sẽ thương thảo để ký bổ sung phụ lục Hợp đồng làm cơ sở thực hiện.

3. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký, sau khi hai bên thực hiện xong trách nhiệm của mình, hợp đồng mặc nhiên được thanh lý.

4. Hợp đồng được lập thành 04 bản như nhau, mỗi bên 02 bản để thực hiện./.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

C P K / 20